

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu và phát triển trực thăng không người lái phục vụ nông nghiệp, mã số: HNQT/SPĐP/12.19.

Thuộc:

- Chương trình: Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về khoa học và công nghệ đến năm 2020.

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Thiết kế, chế tạo và thử nghiệm được máy bay trực thăng không người lái phục vụ nông nghiệp.

- Tiếp thu, học hỏi kinh nghiệm, kỹ thuật tiên tiến của nước ngoài nhằm làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo máy bay trực thăng không người lái phục vụ nông nghiệp và nâng cao năng lực của cán bộ nghiên cứu và đào tạo.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Hoàng Thị Kim Dung

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Cơ khí Động lực, Đại học Bách khoa Hà Nội

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.990 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.990 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 07/2019

Kết thúc: 12/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (*nếu có*):
06/2021

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Hoàng Thị Kim Dung	PGS.TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN

2	Nguyễn Phú Khánh	PGS.TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN
3	Nguyễn Bùi Hiền	KS.	Công ty TNHH Bùi Hiền
4	Nguyễn Thế Vinh	KS.	Công ty TNHH Bùi Hiền
5	Phạm Gia Điềm	TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN
6	Vũ Đình Quý	PGS.TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN
7	Lê Thị Tuyết Nhung	TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN
8	Đình Tân Hưng	TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN
9	Lê Xuân Trường	TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN
10	Đình Công Trường	TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN
11	Lưu Hồng Quân	TS.	Viện Cơ khí Động lực, ĐHBKHN

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Máy bay trực thăng không người lái		√			√			√	
2	Bộ hồ sơ thiết kế máy bay trực thăng không		√			√			√	

	người lái phục vụ nông nghiệp								
3	Bộ quy trình chế tạo, lắp đặt máy bay trực thăng không người lái phục vụ nông nghiệp		√			√		√	
4	Tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo trì trực thăng không người lái phục vụ nông nghiệp		√			√		√	
5	Bài báo hoặc báo cáo tại các hội nghị khoa học quốc tế	√				√		√	
6	Bài báo hoặc báo cáo		√			√		√	

	tại các hội nghị trong nước								
7	Tham gia đào tạo (NCS)		√			√			√
8	Đào tạo (Thạc sĩ)	√				√			√

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Máy bay trực thăng không người lái	12/2021	Công ty TNHH Bùi Hiến	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Kết quả nhiệm vụ là một trực thăng không người lái có các thông số hoạt động và tải trọng hữu ích tương đương sản phẩm nước ngoài trong cùng lĩnh vực. Đây là sản phẩm đầu tiên của Việt Nam về máy bay trực thăng không người lái, khẳng định được việc làm chủ công nghệ thiết kế và chế tạo các sản phẩm công nghệ cao. Thông qua nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu Việt Nam học tập được nhiều kinh nghiệm của đối tác quốc tế, cùng với phát huy tiềm năng và đội ngũ sẵn có tạo thành nhóm nghiên cứu mạnh trong khu vực với năng lực trong chu trình khép kín từ hình thành ý tưởng, thiết kế, thử nghiệm và chế tạo sản phẩm.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Kết quả nghiên cứu không chỉ dừng lại ở nghiên cứu lý thuyết và mô phỏng như nhiều công trình được công bố trong nước, nhóm nghiên cứu đã đưa ra hệ thống thử nghiệm thực (hướng đến mục tiêu chuyển giao công nghệ và tạo điều kiện cho các nghiên cứu tiếp theo).
- Kết quả nghiên cứu có tính mở cao, hội nhập với định chuẩn quốc tế, có thể được kế thừa vào các hoạt động nghiên cứu phát triển về sau.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Kết quả của đề tài nghiên cứu được sử dụng để đào tạo nghiên cứu sinh, cao học và phổ biến kiến thức trong ngành kỹ thuật hàng không nói chung và lĩnh vực nông nghiệp nói riêng.
- Sản phẩm được nghiên cứu và xây dựng thành công trong đề tài nếu khả thi sẽ cho phép hợp tác và chuyển giao công nghệ sản xuất cho các đơn vị sản xuất máy bay UAV trong nước như Công ty TNHH Bùi Hiền, Hội Hàng không – Vũ trụ Việt Nam, Công ty Đông Giang, Công ty AESC, hoặc phục vụ trong các dự án sản xuất máy bay nhỏ của Bộ Công An, Bộ Quốc Phòng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc có thể tại các đơn vị sử dụng hóa chất trong nông nghiệp như Tổng Công ty Hóa chất, Tổng công ty Thuốc sát trùng Việt Nam ...

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

- Nhiệm vụ trong quá trình thực hiện đã chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh các qui định của Viện Cơ khí Động lực, Trường ĐHBKHN;
- Nhiệm vụ đã hoàn thành các kết quả như đã đăng ký.

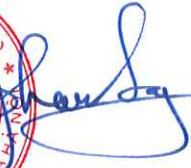
Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*)



PGS.TS. Hoàng Thị Kim Dung

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
PGS.TS. Phạm Văn Sáng